UBND QUẬN HÀ ĐÔNG
TRƯỜNG MN PHÚ LƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Đông, ngày tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Phú Lương.

2. Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ: Tổ 18 Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0243353281

Email: mnphuluong-hadong@hanoiedu.vn

Website: https://mnphuluong.pgd.edu.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mạng:

- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương, mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

- Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ, giúp trẻ hình thành tính cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

- Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

- Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Nhà trường được thành lập theo quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 1997 dưới sự quản lý của Phòng GD & ĐT Huyện Thanh Oai – Hà Tây (cũ). Tháng 10 năm 2003 Phú Lương chuyển về Thị xã Hà Đông do đó trường mầm non Phú Lương dưới sự quản lý của phòng GD & ĐT Thị xã Hà Đông (nay là quận Hà Đông – Thành Phố Hà Nội).

Ngày 03 tháng 04 năm 2009, trường được chuyển đổi thành trường mầm non Phú Lương được chuyển đổi thành trường Mầm non Phú Lương thuộc mô hình trường mầm non công lập. Đến nay trường có 1 điểm chính có tổng diện tích sử dụng là 5.644,2m^2, với 15 nhóm lớp với tổng số 580 học sinh. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) là 50 đồng chí (bao gồm cả bảo vệ và tạp vụ).

Sau 27 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Trường được Chủ tịch UBND Quận Hà Đông tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" năm học 2023-2024.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

6. Thông tin đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Thị Cúc

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: Trường mầm non Phú Lương, Tổ 18 Phú Lương, quận Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0977.981.520

7. Tổ chức bộ máy:

Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 25/12/1997 của Chủ tịch UBND quận Hà Đông về việc thành lập trường mầm non Phú Lương.

Quyết định số 184/QĐ-PGDĐT ngày 27/8/2024 của uỷ ban nhân dân quận Hà Đông về kiện toàn Hội đồng trường mầm non Phú Lương nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách thành viên hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện đang đảm nhận	Chức danh trong Hôi đồng trường

1	Nguyễn Thị Cúc	Bí thư CB – Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Đặng Thị Thu Hằng	Phó HT – CTCĐ	Thành viên
3	Hoàng Thị Tươi	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4	Đặng Thị Thanh	NV y tế- TT văn phòng	Thư ký
5	Đỗ Thị Thơm	Bí thư đoàn thanh niên	Thành viên
6	Mời ông: Đoàn Viết Tưởng	Phó chủ tịch UBND phường Phú Lương	Thành viên
7	Nguyễn Thị Huy	TT tổ nuôi dưỡng	Thành viên
8	Bùi Thị Hoa	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
9	Nguyễn Thị Thúy	Đại diện Hội CMHS	Thành viên

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN.

1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			Ts	Ths	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số cán bộ, giáo viên nhân viên	**50**			**31**	**14**	**3**	**2**
I	**Cán bộ quản lý**	**3**			**3**			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2			
II	**Giáo viên**	**33**			**28**	**4**	**1**	
1	Nhà trẻ	6			4	1	1	
2	Mẫu giáo	27			24	3		
III	**Nhân viên**	**14**				**10**	**2**	**2**
1	Nhân viên kế toán	1				1		
2	Nhân viên văn thư							
3	Nhân viên y tế	1				1		
4	Nhân viên nuôi dưỡng	10				8	2	
5	Bảo vệ	1						1
6	NV phục vụ	1						1

2. Số lượng, tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỉ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	36/36	36/36

	Tỉ lệ	100%	100%

3. Số lượng, tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	3	3
	Tỉ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	36/36	33/33
	Tỉ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	5644.2 m^2	5644.2 m^2	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	10 m^2	10 m^2	8 m^2
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	15	15	
	Phòng vệ sinh	20	20	
	Phòng ngủ			
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện			
	Phòng thể chất	01	01	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	03	02	
	Phòng khác			
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Phòng khác			
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			

	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	01	01	
	Phòng kế toán	01	01	
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng hội đồng	01	01	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên	01	01	
	Phòng bảo vệ	01	01	
	Phòng khác			
2.5	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có			
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	8	8	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	Ti vi	16	16	
	Nhạc cụ			
	Máy in	3	3	
	Máy tính	9	9	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá:

Trường mầm non Phú Lương tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận:

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 31/12/2021)

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 6310/QĐ-SGDĐT ngày 16/11/2016).

Báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm học 2024-2025

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo:

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	15	15
2	Tổng số trẻ	580	580
3	Số trẻ bình quân/nhóm, lớp	38	38
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	580	580
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	580	580
6	Số trẻ được theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khoẻ định kỳ	580	580
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	180	169
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Quyết toán DT Năm 2023	Quyết toán DT Năm 2024
A	**Tổng số thu, chi tiền học phí**	777.504.000	1.343.487.000
1	Số thu phí, lệ phí	**0**	**0**
a	Học phí	777.504.000	928.577.000
b	Thu từ cấp bù học phí	0	366.661.000
2.	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3.926.172.000	355.092.209
2.1	Chi giáo dục mầm non		
a	Chi cho con người		
b	Chi hoạt động		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	4.839.352.200	6.009.212.826
1	Chi giáo dục mầm non	4.652.432.200	4.773.435.900
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**4.518.764.000**	**4.773.435.900**

	Chi cho con người	4.360.050.898	4148.200.431
	Chi hoạt động	158.713.102	625.235.469
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**320.588.200**	**1.235.776.926**
	Phụ cấp lương	0	0
	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cở sở vật chất	0	0
	Cấp bù miễm giảm học phí	62.695.895	366.661.000
	Hỗ trợ ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi	0	0
	Hỗ trợ chi phí học tập cho hộ nghèo, trẻ khuyết tật	0	0
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	**249.615.895**	**355.092.209**

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực, chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá, lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, nhân viên.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 01 giáo viên đã và đang học nâng chuẩn đại học.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án.

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu, đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế.

Công tác xã hội hoá tại nhà trường đạt được kết quả khả quan so với kết quả dự kiến.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022-2025

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như PMS, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang web…

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ, hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pinterset (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội), powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin), Articulate Studio (phần mềm biến các slide thuyết trình powerpoint thành bài giảng điện tử)… trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

5. Công tác truyền thông.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc , giáo dục trẻ.

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage mầm non Phú Lương, zalo nhóm, lớp), thông qua Website nhà trường: https://mnphuluong.pgd.edu.vn.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc